

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS – PT

Ngày: 22/5/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLPT – HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Văn T do có kháng cáo của bị cáo T với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Đinh Văn T, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã M, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn Ng, sinh năm 1967 và bà Quách Thị S, sinh năm 1964; vợ là Đinh Thị Th, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/11/2017 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã M, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Đinh Hoàng G, Đinh Đức Th, Đinh Ngọc Th1, Đinh Văn Ch; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^h ngày 08/11/2017, Đinh Văn T, Đinh Hoàng G, Đinh Đức Th, Đinh Ngọc Th1 và Đinh Văn Ch cùng nhau đến phòng trọ của T ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “ba cây”.

Để có tiền đánh bạc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của T chở Ch đến công ty TNHH đầu tư và thương mại M ở thôn M, xã H gặp anh Tạ Danh Tr, sinh năm 1996 vay 5.000.000 đồng và đặt lại giấy đăng ký xe mô tô cùng giấy chứng minh nhân dân của T làm tin. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S của Th đến cửa hiệu cầm đồ Ti của chị Lê Thị L ở thôn B, xã H cầm cố chiếc xe mô tô được 10.000.000 đồng. Trước khi chơi Ch mua 02 bộ bài tú lơ khơ, T trải chiếu ra nền phòng trọ. Tất cả 05 người chơi đánh bạc đến 10^h45’ cùng ngày do thua hết tiền nên G đã nhờ Th mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX của G đến cửa hiệu cầm đồ T1 cầm cố được 10.000.000 đồng. G lấy 5.000.000 đồng trả nợ cho Th vay trước khi chơi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: T và Ch mỗi bị cáo sử dụng 2.500.000 đồng, G sử dụng 6.200.000 đồng; Th1 2.800.000 đồng, Th 2.500.000 đồng. Quá trình chơi Th cho Th1 vay 500.000 đồng, G cầm cố xe mô tô trả lại cho Th 5.000.000 đồng và sử dụng tiếp 5.000.000 đồng để đánh bạc. Các đối tượng chơi đến 12^h cùng ngày thì T và Ch hết tiền, các đối tượng nghỉ ăn trưa, đi uống bia.

Trong lúc ăn uống, Ch đã đi lấy tiền lương đưa cho T 5.000.000 đồng để trả tiền vay buổi sáng và lấy giấy tờ xe. Kết thúc quá trình chơi, G đã thắng được 17.500.000 đồng nên G đã chuộc lại xe mô tô hết 10.200.000 đồng, thanh toán tiền ăn uống hết 1.300.000 đồng. Ăn uống xong, 05 đối tượng lại rủ nhà về phòng T chơi đánh bạc tiếp. Do hết tiền nên T và Ch đến công ty của anh Tr bán xe mô tô trên cho anh Tr với giá 5.000.000 đồng, T đưa cho Ch 2.500.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 16^h30’ cùng ngày thì nghỉ không chơi nữa. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Th sử dụng 7.000.000 đồng, Th1 3.300.000 đồng, G 11.200.000 đồng, T và Ch mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 31.500.000 đồng. Kết thúc chơi bạc, T còn 500.000 đồng, Th1 còn 5.400.000 đồng, Th còn 2.000.000 đồng, G còn 6.200.000 đồng, Ch thua hết tiền.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ - trắng; 01 chiếu cói màu vàng có kích thước (2x1,5)m; 01 điện thoại Nokia 1110i màu xanh (kèm sim); 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ - đen (kèm

01 đăng ký xe mang tên Đinh Hoàng G); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen (kèm sim); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM1134 màu xanh (kèm sim); 01 xe mô tô Honda Wave S (kèm đăng ký mang tên Đinh Đức Th); 01 thỏa thuận ký gửi chiếc xe mô tô giữa công ty Ti với Th, 01 CMND mang tên Đinh Đức Th; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5.130.000đồng.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; các bị cáo Đinh Hoàng G, Đinh Đức Th, Đinh Ngọc Th1 và Đinh Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 50; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Đinh Văn T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 14 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với 04 bị cáo còn lại, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, em trai bị cáo T là anh Đinh Văn N đã nộp thay bị cáo T 1.890.000đ tiền truy thu và án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân là người dân tộc thiểu số. Gia đình bị cáo có ông nội là Liệt sỹ chống Mỹ, đã nộp tiền truy thu theo Bản án sơ thẩm, nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm mặc dù bị cáo có tình tiết mới là đã nộp tiền truy thu, ông nội là Liệt sỹ, tuy nhiên do bị cáo phạm tội tích cực, cầm cố xe lấy tiền đánh bạc nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 08^h đến 16^h30' ngày 08/11/2017, bị cáo Đinh Văn T đã sử dụng phòng trọ của mình tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để cùng các đối tượng Đinh Hoàng G, Đinh Đức Th, Đinh Ngọc Th1, Đinh Văn Ch và Đinh Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “ba cây”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 31.500.000đ. Do vậy Bản án sơ thẩm xét xử Đinh Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, HĐXX nhận thấy: Đối với tội “Đánh bạc”, bị cáo cùng với các đối tượng tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 31.500.000đ, do vậy Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Đối với tội “Gá bạc”, HĐXX nhận thấy động cơ phạm tội của bị cáo không phải vì thu lời bất chính. Bị cáo là người dân tộc Mường, hiểu biết hạn chế, các bị cáo đều là công nhân lao động, chỉ vì ham chơi nhất thời đã rủ rê cùng nhau về phòng trọ của bị cáo để đánh bạc. Mặt khác trong vụ án này trong quá trình đánh bạc do các bị cáo có xảy ra cãi nói nhau, T bị đối tượng khác đánh nên đến Công an trình báo. Từ đó bị cáo đã tự khai ra hành vi đánh bạc, do vậy cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “tự thú” theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền truy thu và án phí thay cho bị cáo, ông nội bị cáo là Liệt sỹ, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng nên cần chiếu cố khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội “Gá bạc”, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (đối với tội “Gá bạc”); Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 08 (tám) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận bị cáo T đã nộp 1.690.000đồng tiền truy thu theo bản án sơ thẩm và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số BN/2010/000407 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nghiêm Thị Lượng